

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững và ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 19/12/2022, đối với bị cáo:

- Nguyễn Thái D, sinh ngày: 06/11/2003 tại Long An; Đăng ký HKTT: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1967; Mẹ tên: Huỳnh Thị C, sinh năm: 1963; Vợ và con: Không; Tiền sự và tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*** Bị hại:**

1/ Chị **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1980 (Đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của chị Cẩm:

Ông **Huỳnh Văn O**, sinh năm 1952 (Có mặt);

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1962 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Chị **Trương Hồng Nghi**, sinh năm 2003 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/ Ông **Nguyễn Văn Bé N**, sinh năm: 1967 (Có mặt);
 - 2/ Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm: 1963 (Có mặt);
 - 3/ Anh **Nguyễn Thái B**, sinh năm: 1967 (Vắng mặt);
- Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 15/7/2022, bị cáo D chưa có giấy phép lái xe hạng A1 đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, biển số 62E1-280.99, có dung tích xi lanh là 149cm³ đến quán Hải Sản 39, thuộc khóm 2, thị trấn M, huyện T để uống bia cùng một số người khác. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, D ra về, tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên lưu thông trên tuyến đường N2 theo hướng thị trấn M - Long An. Khi đến đoạn cầu K thuộc ấp M, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thì vượt về phía bên phải, không đảm bảo an toàn làm phần đầu, phía trước xe 62E1-280.99 va chạm với phần phía sau, bên phải xe mô tô biển số 62E1-289.59 do anh Thẩm điều khiển, phía sau chở chị C đang chạy cùng chiều phía trước. Vụ tai nạn làm cả 03 ngã xuống đường và bị thương. Trong đó, chị C bị chấn thương sọ não và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực T, anh T bị xây sát nhẹ, D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực T. Khám nghiệm hiện trường xác định, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường 9m, có vạch kẻ đường liên tục chia đoạn đường thành 2 phần, đoạn đường có đèn đường nhưng khi xảy ra tai nạn không phát sáng. Chọn mép đường bên phải nơi xảy ra tai nạn theo hướng từ thị trấn M, huyện T đi xã T, huyện T làm mép đường chuẩn xác định, “Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 62E1-280.99 và 62E1-289.59 có tâm cách mép đường chuẩn là 1m”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 620/KL-KTHS ngày 24/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Huỳnh Thị C là do “Chấn thương vùng đầu gây nứt, vỡ phức tạp xương sọ dẫn đến dập và xuất huyết não”. Đồng thời, tại Công văn cung cấp thông tin của Bệnh viện Đa khoa Khu vực T đối với bệnh nhân Nguyễn Thái D xác định, tại thời điểm nhập viện lúc 20 giờ 30 phút, ngày 15/7/2022, nồng độ cồn trong máu là 144mg/dL. Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, D khai nhận, xe mô tô HONDA, loại WINNERX, biển số 62E1-280.99 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thái B là anh ruột bị cáo, hiện đang làm nghĩa vụ quân sự tại tỉnh Tây Ninh. Xe và chìa khóa anh B để tại nhà từ đầu năm 2022, không giao quyền sử dụng cho bất kỳ ai. Vì không có phương tiện để đi lại, D tự ý lấy sử dụng nhưng không báo cho anh B biết. Đến nay, bị cáo không thể nhớ chi tiết diễn biến vụ va chạm nhưng khẳng định, liền trước đó, chỉ duy nhất có bị cáo điều khiển xe, đi từ quán Hải Sản 39 lưu thông trên tuyến đường N2 theo hướng từ thị trấn M, huyện T đi xã T, huyện T để về nhà và gây tai nạn sau đó. Như vậy, từ những căn cứ trên cho thấy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo D không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe HONDA,

loại WINNERX, biển số 62E1-280.99 trong trạng thái đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn là 144mg/dL, vượt về bên phải, không đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết người. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ xe mô tô HONDA, số loại WINNERX, màu đen bạc vàng, biển số 62E1-280.99 của anh B và xe mô tô HONDA, màu đỏ nâu đen, biển số 62E1-289.59 của anh T. Nhận thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại xe cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo D và những người đại diện theo pháp luật của chị Cẩm (Gồm: Cha là ông O; Mẹ là bà L và các con là anh T và chị N) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra, còn thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí điều trị thương tích với anh T số tiền là 40.900.000 đồng. Đến nay, các bên đã giao, nhận tiền xong và không ai có yêu cầu gì khác. Đối với số tiền bồi thường, ông N và bà C không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Anh B cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

* Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSHTM ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D với mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

* Ý kiến của ông Huỳnh Văn O: Chị C là con ruột của ông và bà L. Ông xác định hàng thừa kế thứ nhất của chị C gồm: Ông là cha ruột, mẹ ruột là bà L, các con là anh T và chị N, đối với chồng của chị C là anh T thì giữa chị C và anh T đã được Tòa án cho ly hôn trước khi xảy ra vụ tai nạn này và tính đến ngày xảy ra vụ tai nạn thì chị C chưa có đăng ký kết hôn với ai, ngoài ra không còn ai khác. Đối với vụ tai nạn này ông không có chứng kiến nên không biết gì. Sau khi vụ tai nạn xảy ra thì phía gia đình bị cáo có đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình ông với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận tiền xong và nay ông không có yêu cầu gì khác. Nay ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sự việc xảy ra không ai mong muốn. Ông xin cam đoan toàn bộ lời trình bày trên là đúng sự thật nếu sai ông xin chịu trách nhiệm. Ngoài ra, ông không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của bà Nguyễn Thị L: Bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông O. Sau khi vụ tai nạn xảy ra thì phía gia đình bị cáo có đến thăm hỏi, bồi

thường cho gia đình bà với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận tiền xong và nay bà không có yêu cầu gì khác. Nay bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sự việc xảy ra không ai mong muốn. Bà xin cam đoan toàn bộ lời trình bày trên là đúng sự thật nếu sai bà xin chịu trách nhiệm. Ngoài ra, bà không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của chị Trương Hồng N: Chị thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông O. Sau khi vụ tai nạn xảy ra thì phía gia đình bị cáo có đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình chị với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận tiền xong và nay chị không có yêu cầu gì khác. Nay chị xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sự việc xảy ra không ai mong muốn. Đối với anh T cũng trình bày giống như chị. Chị xin cam đoan toàn bộ lời trình bày trên là đúng sự thật nếu sai chị xin chịu trách nhiệm. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của anh Lê Văn T: Theo đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 19/12/2022 thì anh T trình bày đối với tài sản bị thiệt hại và thương tích của anh thì anh và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, các bên đã giao nhận tiền xong, anh không còn yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của ông Nguyễn Văn Bé N: Ông là cha ruột của bị cáo, đối với vụ tai nạn này ông không có chứng kiến nên không biết gì. Sau khi vụ tai nạn xảy ra thì vợ chồng ông có đến thăm hỏi gia đình chị C và anh T. Hai bên cũng đã thỏa thuận và vợ chồng ông đã bồi thường xong cho gia đình chị C và anh T, cụ thể: Gia đình chị C với tổng số tiền là 100.000.000 đồng và anh T với tổng số tiền là 40.900.000 đồng. Đồng thời, gia đình ông đã được nhận lại chiếc xe mà bị cáo điều khiển gây tai nạn trong vụ án này, đối với chiếc xe này là của con ruột ông là anh B, do anh B đi nghỉ vụ nên để xe ở nhà và gắn chìa khóa trên xe. Anh B không có giao xe lại cụ thể cho ai quản lý, hôm xảy ra sự việc bị cáo tự ý lấy xe đi, không có hỏi vợ chồng ông, cũng như không có điện thoại hỏi ý anh B. Sau khi nhận lại xe thì chiếc xe cũng bị hư hỏng nặng nên vợ chồng ông đã bỏ tiền ra sửa lại hơn 10.000.000 đồng. Đối với toàn bộ số tiền trên là của vợ chồng ông bỏ ra tiền thưởng và sửa xe thay cho bị cáo, bị cáo là con của vợ chồng ông nên nay vợ chồng ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên và thống nhất cho luôn bị cáo. Nay đối với vụ án này ông không có yêu cầu gì, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, ông không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của bà Huỳnh Thị C: Bà là mẹ ruột của bị cáo, bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông N. Nay đối với vụ án này bà không có yêu cầu gì, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bà không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Đối với anh T và anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T và anh B vắng mặt không có lý do chính đáng. Đồng thời, anh T và anh B cũng không có gửi cho Tòa án văn bản ý kiến gì nên tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không ghi nhận ý kiến của người này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với anh T theo danh sách yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên tòa của Viện kiểm sát và quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm của Tòa án thì xác định anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên xin thay đổi xác định lại anh T là bị hại. Xét thấy, anh T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 62E1-289.59 và khi tai nạn xảy ra thì anh T cũng là người trực tiếp điều khiển xe chở chị C phía sau. Hậu quả là anh T bị tổn thương cơ thể nhưng thương tích nhẹ và chiếc xe trên cũng bị hư hỏng nặng. Do đó, trong vụ án này anh T là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra. Căn cứ vào Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự thì tư cách tham gia tố tụng của anh T là bị hại chứ không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị thay đổi của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T và xác định anh T là bị hại trong vụ án này.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 62/CT-VKSHTM ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng chính bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, biển số 62E1-280.99 trong trạng thái đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn là 144mg/dL, chạy trên đường N2 hướng từ thị trấn M, huyện Tháp Mười đi xã T, huyện T vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 15/7/2022, khi đến đoạn cầu K, thuộc địa phận ấp M, xã M, huyện Tháp Mười thì bị cáo đã vượt không đúng quy định nên va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 62E1-289.59 do anh T đang điều khiển, chở theo phía sau là chị C lưu thông cùng chiều. Hậu quả làm chị C tử vong do chấn thương sọ não, anh T bị thương tích nhẹ, còn bị cáo bị thương nặng phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực T.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, biên bản hiện trường xảy ra vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm

phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[6] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo D đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét hành vi của bị cáo, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe mô tô không tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông là vi phạm Luật giao thông đường bộ, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe trong trạng thái đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn là 144mg/dL và vượt không đúng quy định là nguyên nhân chính gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo tác động gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho người đại diện theo pháp luật của bị hại và anh T. Ngoài ra, người đại diện theo pháp luật của bị hại và anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Đối với bị cáo nghề nghiệp hiện nay là làm thuê nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo với người đại diện theo pháp luật của bị hại và anh Thẩm đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả xong. Đồng thời, người đại diện theo pháp luật của bị hại và anh Thẩm không còn yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[12] *Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[13] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[15] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, biển số 62E1-280.99 là của anh B. Thời điểm thực hiện tội phạm, anh B không biết bị cáo lấy xe đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh B và không xử lý hình sự đối với anh B là phù hợp. Đồng thời, sau khi tai nạn xảy ra chiếc xe cũng bị hư hỏng nhưng anh B, ông N và bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[16] Đối với số tiền đã bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại và anh T là của ông N và bà C. Đồng thời, số tiền dùng để sửa xe của anh B cũng là của ông N và bà C. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N và bà C không yêu cầu bị cáo trả lại, thống nhất cho luôn bị cáo số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Bị cáo D, ông O, bà L, chị N, ông N, bà C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T, anh T và anh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

7/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và

Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phường

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Vững - Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Minh Phường

